

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trần Thị Thanh Hà

**PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ
TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TỚI BẤT BÌNH ĐẲNG THU
NHẬP TẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. Trần Nhuận Kiên

Thái Nguyên – 2012

LỜI CAM ĐOAN

Luận văn thạc sỹ với đề tài: “*Phân tích ảnh hưởng của Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tới bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam*” do tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của TS Trần Nhuận Kiên, Giảng viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên.

Tôi xin cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong Luận văn này do tôi thu thập là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ bất kỳ một luận văn, luận án nào.

Tôi xin cam đoan các thông tin trích dẫn trong Luận văn đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan trên.

Tác giả Luận văn

Trần Thị Thanh Hà

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình hoàn thành Luận văn, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan, các cấp lãnh đạo và các cá nhân. Tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn và kính trọng tới các tập thể, cá nhân đã tạo điều kiện, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau Đại học - Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, các thầy, cô giáo đã giảng dạy, trang bị cho tôi những kiến thức quý báu và phương pháp nghiên cứu để tôi hoàn thành Luận văn.

Tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới TS.Tăng Văn Khiên, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I và Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên đã giúp đỡ tôi trong quá trình thu thập số liệu để hoàn thiện Luận văn.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy giáo TS. Trần Nhuận Kiên đã tận tình hướng dẫn tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành Luận văn.

Tôi xin cảm ơn gia đình, bạn bè, cùng các bạn học viên Cao học Quản lý Kinh tế K7C đã động viên, chia sẻ, giúp đỡ tôi hoàn thiện Luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2012

HỌC VIÊN

Trần Thị Thanh Hà

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ tiếng việt	Viết đầy đủ tiếng anh
FDI	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Foreign Direct Investmen
BBĐTN	Bất bình đẳng thu nhập	Income Inequality
WTO	Tổ chức thương mại thế giới	World Trade Organization
TCTK	Tổng cục thống kê	General Statistics Office
ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á	Asian Development Bank
GINI	Hệ số đo bất bình đẳng.	Gini Coefficient
XUATKHAU	Kim ngạch xuất khẩu	Export Turnover
LAMPHAT	Lạm phát	Inflation
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng	Consumer Price Index
GDP	Tổng sản phẩm trong nước	Gross Domestic Product
GNI	Tổng thu nhập quốc gia	Gross National Income
TT	Thành thị	Urban
NT	Nông thôn	Rural

MỤC LỤC

	Trang
TRANG PHỤ BÌA	<i>i</i>
LỜI CAM ĐOAN	<i>ii</i>
LỜI CẢM ƠN	<i>iii</i>
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	<i>iv</i>
MỤC LỤC	<i>v</i>
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	<i>viii</i>
DANH MỤC CÁC ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ	<i>ix</i>
MỞ ĐẦU	<i>1</i>
1. Tính cấp thiết của đề tài	<i>1</i>
2. Mục tiêu nghiên cứu	<i>3</i>
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	<i>3</i>
4. Ý nghĩa khoa học và những đóng góp mới của luận văn	<i>3</i>
5. Kết cấu của Luận văn	<i>3</i>
 Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP TẠI VIỆT NAM	<i>5</i>
1.1. Cơ sở lý luận	<i>5</i>
<i>1.1.1. Khái niệm về đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	<i>5</i>
<i>1.1.2. Phân loại vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	<i>5</i>
<i>1.1.3. Đặc điểm của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	<i>8</i>
<i>1.1.4. Vai trò hoạt động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	<i>9</i>
<i>1.1.5. Những tác động của FDI</i>	<i>10</i>
<i>1.1.5.1. Những tác động tích cực</i>	<i>10</i>
<i>1.1.5.2. Những tác động tiêu cực</i>	<i>12</i>
<i>1.1.6. Tổng quan về bất bình đẳng</i>	<i>13</i>
<i>1.1.6.1. Khái niệm về bất bình đẳng</i>	<i>13</i>
<i>1.1.6.2. Phân loại bất bình đẳng</i>	<i>13</i>
<i>1.1.6.3. Công cụ đánh giá mức BBD trong phân phối thu nhập</i>	<i>14</i>
<i>1.1.7. Ảnh hưởng của bất bình đẳng tới sự phát triển kinh tế - xã hội</i>	<i>14</i>
1.2. Cơ sở thực tiễn	<i>15</i>
<i>1.2.1. Tình hình đầu tư FDI tại Việt Nam</i>	<i>15</i>
<i>1.2.2. Tác động của FDI đối với Việt Nam</i>	<i>16</i>

<i>1.2.3. Hiệu quả kinh tế xã hội của khu vực doanh nghiệp có vốn FDI đối với Việt Nam</i>	17
<i>1.2.4. Tình trạng bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam</i>	19
<i>1.2.5. Nhân tố ảnh hưởng tới bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam</i>	25
<i>1.2.6. Mối quan hệ giữa FDI và bất bình đẳng thu nhập</i>	28
<i>1.2.6.1. Trên thế giới</i>	28
<i>1.2.6.2. Ở Việt Nam</i>	29

Chương 2:

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra	31
2.2. Phương pháp nghiên cứu	31
<i>2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu</i>	31
<i>2.2.2. Phương xử lý số liệu</i>	32
<i>2.2.3. Phương phân tích thông tin</i>	32
<i>2.2.3.1. Phương pháp phân tích định lượng</i>	32
<i>2.2.3.2. Phương pháp phân tổ</i>	34
<i>2.2.3.3. Phương pháp phân tích dãy số theo thời gian</i>	34
<i>2.2.3.4. Phương pháp đồ thị</i>	35
2.2.4. Mô tả bộ dữ liệu sử dụng trong mô hình	35
<i>2.2.4.1. Biến GINI – hệ số đo lường mức độ bất bình đẳng thu nhập</i>	35
<i>2.2.4.2. Biến XUATKHAU</i>	37
<i>2.2.4.3. Biến LAMPHAT</i>	37
<i>2.2.4.4. Biến PGDP – tốc độ tăng trưởng GDP</i>	38
<i>2.2.4.5. Biến GSO – Thu nhập BQ đầu người KV nhà nước</i>	39
<i>2.2.4.6. Biến CHITIEU – Chi tiêu công của tỉnh</i>	39
<i>2.2.4.7. Biến GIAODUC – Trình độ giáo dục cao đẳng đại học</i>	40
<i>2.2.4.8. Biến THANHTHI – Đô thị hóa tính bởi số dân thành thị</i>	40
<i>2.2.4.9. Biến FDI – Tỷ lệ FDI thực hiện/GDP</i>	41

Chương 3

PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA NHÂN TỐ FDI ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP TẠI VIỆT NAM

3.1. Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam giai đoạn 2002 - 2010	42
3.2. Tác động của FDI đến bất bình đẳng	47
3.3. Phân tích, đánh giá tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam	48
<i>3.3.1. Kết quả thống kê mô tả và tương quan các biến trong mô hình</i>	50

<i>3.3.2. Kết quả ước lượng mô hình Tobit đánh giá nhân tố FDI và các nhân tố ảnh hưởng đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam</i>	53
Chương 4	59
GIẢI PHÁP THU HÚT, QUẢN LÝ NGUỒN VỐN FDI VÀ GIẢM BÁT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP TẠI VIỆT NAM	
4.1. Phương hướng, mục tiêu thu hút, quản lý vốn FDI tại Việt Nam	59
<i>4.1.1. Quan điểm về vốn FDI tại Việt Nam</i>	59
<i>4.1.2. Phương hướng quản lý, thu hút nguồn vốn FDI tại Việt Nam</i>	59
<i>4.1.3. Mục tiêu thu hút, quản lý nguồn vốn FDI tại Việt Nam</i>	60
4.2. Các giải pháp	61
<i>4.2.1. Đẩy mạnh xuất khẩu đối với doanh nghiệp nội địa và kiềm chế lạm phát</i>	61
<i>4.2.2. Xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với lợi ích của người nghèo</i>	62
<i>4.2.3. Chính sách giúp người lao động tiếp cận giáo dục có chất lượng</i>	62
<i>4.2.4. Phát triển và xây dựng đô thị bền vững</i>	63
<i>4.2.5. Xây dựng, hoàn thiện và phân bổ nguồn vốn FDI phù hợp với từng địa phương</i>	63
KẾT LUẬN	65
TÀI LIỆU THAM KHẢO	67
PHỤ LỤC	69

DANH MỤC CÁC BẢNG

STT	Tên bảng	Trang
1	Bảng 1.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2002 – 2010.	15
2	Bảng 1.2. Thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá thực tế phân theo thành thị, nông thôn và phân theo vùng.	20
3	Bảng 1.3. Hệ số GINI theo thu nhập chia theo thành thị, nông thôn và chia theo vùng.	22
4	Bảng 1.4. Chi tiêu bình quân đầu người một tháng phân theo thành thị, nông thôn.	24
5	Bảng 3.1. GDP và GNI của Việt Nam thời kỳ 2002 - 2010	42
6	Bảng 3.2. Tổng vốn đầy tư thực hiện 10 năm 2001 – 2010 phân theo khu vực kinh tế	43
7	Bảng 3.3. Tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2004 – 2010 phân theo khu vực	45
8	Bảng 3.4. Đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép phân theo vùng năm 2010	47
9	Bảng 3.5. Hệ số GINI phân theo địa phương giai đoạn 2002 - 2010	49
10	Bảng 3.6. Mô tả thống kê các biến sử dụng trong mô hình	50
11	Bảng 3.7. Ma trận tương quan các biến số	50
12	Bảng 3.8. Kết quả ước lượng mô hình Tobit	53

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

STT	Tên hình biểu đồ	Trang
1	Biểu đồ 1.1. Khoảng cách thu nhập giữa thành thị - nông thôn	22
2	Biểu đồ 1.2. Chi tiêu bình quân giữa thành thị - nông thôn	24
3	Biểu đồ 3.1. Biểu đồ phân tán biểu diễn các mối liên hệ tuyến tính thuận	51
4	Biểu đồ 3.2. Biểu đồ phân tán biểu diễn các mối quan hệ tuyến tính nghịch	52

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt nam bắt đầu từ những năm 1980 thông qua các liên doanh khai thác, thăm dò dầu khí, trồng cao su... Đến khi Quốc hội Việt Nam thông qua Luật đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tiên ngày 29 tháng 12 năm 1987, hoạt động của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chính thức được triển khai và mở rộng. Tuy nhiên đến năm 2006, sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng lên nhanh chóng, góp phần quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng một số ngành công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế và giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề xã hội và hội nhập kinh tế toàn cầu.

Các nỗ lực của Chính phủ Việt Nam đã đem lại những kết quả đáng khích lệ về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam. Tính đến ngày 15/12/2011, Việt Nam có 13.664 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 198 tỷ USD, trong đó đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chiếm 54%. Đến nay có khoảng 65% dự án triển khai với vốn thực hiện đạt hơn 90 tỷ USD (bao gồm cả vốn thực hiện của các dự án hết thời gian hoạt động và giải thể trước hạn), bằng 40% tổng vốn đăng ký. Trong đó, vốn của bên ngoài đưa vào khoảng 81% tổng vốn FDI thực hiện. Riêng năm 2011, vốn FDI đăng ký và tăng thêm của Việt Nam đạt 14,7 tỷ USD. Số doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2006 là 4.220 doanh nghiệp, đến năm 2010 là 7.254 doanh nghiệp, chiếm khoảng 2,49% số tổng số doanh nghiệp đang hoạt động (TCTK, 2011). Với lượng vốn lớn đi kèm với công nghệ tiên tiến, có kinh nghiệm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài được công nhận là một bộ phận quan trọng cấu thành của nền kinh tế.

Không thể phủ nhận vai trò đặc biệt quan trọng của nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với nền kinh tế. Đây là nguồn vốn có vai trò trực tiếp tác